

ĐẾN

Số: 23524

Già: Ngày 15 tháng 7 năm 11

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
6 THÁNG NĂM 2011

CHỈ TIÊU		Mã	06 th/2011 (thực tế)		06 th/2010 đã k.toán		So với cùng kỳ		Kế hoạch	% so với	Năm 2010 (đã k.toán)	
		số	Số tuyệt đối	%	Số tuyệt đối	%	Số tuyệt đối	%	cả năm 2011	KH cả năm	Số tuyệt đối	%
1.	Doanh thu thuần bán hàng	10	90,335,519,418	100%	68,502,790,713	100%	21,832,728,705	132%	191,800,000,000	47%	175,017,411,072	100%
2.	Giá vốn hàng bán	11	55,192,501,109	61%	42,517,316,825	62%	12,675,184,284	130%	124,099,000,000	44%	110,034,118,661	63%
3.	Lợi nhuận gộp (20 = 10-11)	20	35,143,018,309	39%	25,985,473,888	38%	9,157,544,421	135%	67,701,000,000	52%	64,983,292,411	37%
4.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	2,737,832,309	3%	2,526,811,700	4%	211,020,609	108%			4,380,221,358	
5.	Chi phí tài chính	22	1,153,813,619	1.3%	3,120,297,865	4.6%	(1,966,484,246)	37%			4,647,522,687	2.7%
	Trong đó: Lãi vay phải trả	23	961,100,111	1.1%	891,644,848	1.3%	69,455,263	108%			1,313,132,539	0.8%
6.	Chi phí bán hàng	24	6,251,902,869	6.9%	5,649,566,479	8.2%	602,336,390	111%	13,624,000,000	45.9%	12,311,847,566	7.0%
7.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6,487,884,186	7.2%	6,278,701,563	9.2%	209,182,623	103%	13,612,000,000	47.7%	13,691,483,736	7.8%
8.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [30 = 20+(21-22)-(24+25)]	30	23,987,249,944	26.6%	13,463,719,681	19.7%	10,523,530,263	178%	40,465,000,000	59.3%	38,712,659,780	22.1%
9.	Thu nhập khác	31	2,054,277,898	2.3%	2,563,612,435	3.7%	(509,334,537)	80%	3,150,000,000	65.2%	3,447,118,027	2.0%
10.	Chi phí khác	32	545,395,139	0.6%	210,412,292	0.3%	334,982,847	259%			696,528,883	0.4%
11.	Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	1,508,882,759	1.7%	2,353,200,143	3.4%	(844,317,384)	64%	3,150,000,000	47.9%	2,750,589,144	1.6%
12.	Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30+40)	50	25,496,132,703	28.2%	15,816,919,824	23.1%	9,679,212,879	161%	43,615,000,000	58.5%	41,463,248,924	23.7%
13.	Thuế thu nhập doanh nghiệp dự kiến (20%)	51	5,099,226,541	5.6%	3,110,821,951	4.5%	1,988,404,590	164%	8,724,000,000	58.5%	7,836,013,090	4.5%
	Thuế TNDN hoãn lại		-		-						(31,827,868)	0.0%
14.	Lợi nhuận sau thuế (60 = 50-51)	60	20,396,906,162	22.6%	12,706,097,873	18.5%	7,690,808,289	161%	34,891,000,000	58.5%	33,659,063,702	19.2%

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Nguyễn Việt Trung

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương Huyền

Ngày 16 tháng 07 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hải Liễu